



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2024/TTr-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ngày 15/06/2021 hiện hành;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty.

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với các điều khoản theo Phụ lục so sánh và dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm.

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT (HĐQT có thể giao/ủy quyền cho người khác) tiếp tục thực hiện các công việc hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm nhưng không hạn chế việc cập nhật ngày sửa đổi quy chế, tên, số điều khoản, tham chiếu điều khoản có liên quan, định nghĩa/giải thích từ ngữ hoặc các vấn đề khác trong trường hợp ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC-NS, TK.



**PHẠM VIẾT LAN ANH**

**NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
 Đính kèm Tờ trình số 05/TT-Tr-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

STT	QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ HIỆN TẠI	CÁC SỬA ĐỔI BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	<p align="center"><b>CHƯƠNG I</b> <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (BBT) được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <u>Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;</u></li> <li>▪ <u>Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u></li> <li>▪ <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></li> <li>▪ <u>Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></li> <li>▪ <u>Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/12/2020;</u></li> </ul> <p>2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đảm bảo cơ cấu quản lý hợp lý</li> <li>▪ Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị</li> </ul>	<p><b>Căn cứ pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ("<b>Điều lệ công ty</b>");</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2024.</li> </ul> <p align="center"><b>CHƯƠNG I</b> <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty ("<b>Quy chế</b>") quy định các nội dung về</p>	<p>Sắp xếp lại trình tự các điều khoản và bổ sung các nội dung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông
  - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty
- Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng trên trong việc thực hiện quản trị Công ty.

## **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Công ty”** có nghĩa là Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.
2. **“Điều lệ công ty”** có nghĩa là Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật.
3. **“Người quản lý công ty”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
4. **“Hội đồng quản trị”, “Tổng Giám đốc”, “Kế toán trưởng”** có nghĩa là Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.
5. **“Người điều hành Công ty”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
6. **“Cổ đông lớn”** là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

## 2. Đối tượng áp dụng:

- a. Cổ đông Công ty;
- b. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Người điều hành doanh nghiệp;
- e. Người quản lý doanh nghiệp;
- f. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty
- g. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty.

	<p>7. "<b>Người có liên quan</b>" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>8. "<b>Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</b>" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.</p>		
2		<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG II</b> <b>CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 2. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>1. Trừ khi pháp luật quy định khác đi thì thời điểm phát sinh Quyền nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản Lưu Ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên Lưu Ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu BBT. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký thì thời điểm phát sinh quyền nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm mà tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của công ty.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ để xác định tư cách quyền và nghĩa vụ của cổ đông.</p>	<p>Bổ sung các quy định liên quan tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>

		<p><b>Điều 3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông</b></p> <p>1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty là không hạn chế, trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác. Mỗi cổ phần cùng loại đều tạo ra cho cổ đông sở hữu cổ phần đó các quyền và nghĩa vụ lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi thì các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông khác.</p> <p>3. Cổ đông là người nội bộ người có liên quan của người nội bộ hoặc cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu BBT theo quy định của pháp luật.</p>	
3	<p><b>CHƯƠNG II</b></p> <p><b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp Luật, Điều lệ Công ty và các quy định áp dụng cho các công ty đại chúng – Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền</p>	<p><b>CHƯƠNG III</b></p> <p><b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản để phù hợp với quy định liên quan tới Đại hội đồng cổ</p>

tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

#### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trong trường hợp đã biết trước danh sách ứng cử viên);
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

đồng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các nội dung có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định từ Điều 13 đến Điều 20, Điều 22 Điều lệ công ty và quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 6. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty. Nếu trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều 15 Điều lệ công ty. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi, số lượng của phần ủy quyền thì ủy quyền đó được xem là ủy quyền toàn bộ.

#### **Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết được gửi đến cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng hình thức điện tử.
2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

**Điều 5. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:** Được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty

**Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

+ Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông hoặc được xác thực bằng hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

3. Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.

4. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành.

5. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.

6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

**Điều 8. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ công ty có quyền phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng các cách sau:

a. Yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp.

b. Yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung

+ Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Điều 5 Quy chế này (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện);

+ Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

+ Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

+ Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;

+ Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng bằng thẻ biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

b. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ công ty. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu chi trả.

2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.



các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số phiếu biểu quyết.

2. Trong một số trường hợp, Chủ tọa Đại hội có thể quyết định lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức điện phiếu biểu quyết đối với một số nội dung thuộc chương trình cuộc họp. Phiếu biểu quyết được cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với từng nội dung cụ thể và được cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông ký tên đầy đủ.

Việc phát và thu phiếu biểu quyết thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu.

3. Trong trường hợp bỏ phiếu biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị thì Công ty sẽ phát cho mỗi cổ đông tham dự phiếu bầu được in thống nhất có danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để tiến hành bầu cử theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 8.Cách thức kiểm phiếu**

1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số

### **Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.**

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể xem xét việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường bằng hình thức hội nghị trực tuyến và quy định cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

1. Hệ thống Đại hội đồng cổ đông là trang thông tin điện tử, ứng dụng, công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công ty cung cấp, tạo lập để cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử, họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện các quyền khác (nếu có).

2. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông do Công ty cung cấp tại từng thời điểm. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác.

3. Địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác, trong đó địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông bằng tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trực

phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến theo từng vấn đề được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ và lập thành Biên bản kiểm phiếu.

3. Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề để thông qua quyết định như sau:

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

2. Kết quả kiểm phiếu của việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:

- a. Thông qua điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

tuyên được thực hiện tương tự như cách thức mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a. Để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện đăng ký và đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

b. Khi đăng ký trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông, cổ đông phải kê khai các thông tin sau:

- Giấy tờ pháp lý của cổ đông;
- Hình thức dự họp, bỏ phiếu;
- Phương thức xác thực: là sử dụng OTP (viết tắt từ Once Time Password) hoặc phương thức khác do Công ty cung cấp. OTP là mật khẩu xác thực một lần được cung cấp đến cổ đông qua thư điện tử hoặc tin nhắn đến số điện thoại di động khi cổ đông thực hiện đăng ký trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cần thực hiện xác thực cho các bước đăng ký, đăng nhập,

<p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>4. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u></p> <p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p><b>Điều 10. Cách thức phân đổi quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</b> Thực hiện theo quy định tại Điều 132, Điều 151 của Luật doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ Công ty.</p> <p><b>1. Cổ đông yêu cầu mua lại cổ phần:</b></p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phân đổi quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại.</p>	<p>thay đổi mật khẩu, các thay đổi đăng ký (nếu có). Khi biểu quyết, bầu cử để xác thực phần thể hiện sự chấp thuận của cổ đông khi thao tác trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>- Nghiên cứu kỹ các điều khoản và điều kiện đồng thời xác nhận là hiểu và đồng ý với điều khoản và điều kiện này;</p> <p>- Các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu để đảm bảo Công ty nhận diện đúng cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>c. Cổ đông đăng ký thành công sẽ nhận được thông tin đăng nhập (bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu) vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và lưu giữ, bảo mật thông tin đăng nhập của mình.</p> <p>6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: cổ đông thực hiện ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng các cách thức sau:</p> <p>a. Lập văn bản ủy quyền hợp lệ theo Điều 15 Điều lệ công ty và gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong thư mời họp.</p> <p>b. Đăng ký ủy quyền trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông.</p>
--	--

Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## **2. Cổ đông yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được ngợi quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ ngợi quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong

7. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tiến hành khi đáp ứng đủ tỷ lệ cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

b. Cổ đông được xem là dự họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tham dự họp trực tuyến bằng cách đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử. Cổ đông đăng nhập nhưng chưa biểu quyết hoặc đăng xuất hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội vẫn được tính là đã tham dự họp;

- Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu theo hình thức khác theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị hoặc người được Hội đồng quản trị ủy quyền.

8. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Cổ đông có thể thực hiện thảo luận, đặt câu hỏi đến Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp.

9. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa

a. Cổ đông đã đăng ký và đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông thực hiện biểu quyết theo các hình thức bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này. Ngoài hình thức bỏ phiếu điện tử, cổ đông họp trực tuyến có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo cách thức quy định tại Thư mời họp và hướng dẫn của Công ty.

b. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

c. Kết quả bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa và hình thức khác có giá trị như nhau. Trường hợp cổ đông biểu quyết, bầu cử theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau thì kết quả biểu quyết, bầu cử hợp lệ sau cùng của cổ đông sẽ được ghi nhận.

d. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội. Mọi sự kiện biểu quyết, bầu cử đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên hệ thống Đại hội

và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại các kênh công bố theo quy định trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

##### **Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý

đồng cổ đông để cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.

e. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là cổ đông không có ý kiến về vấn đề đó. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung trong thời gian diễn ra Đại hội.

#### 10. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

a. Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của cổ đông trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông và các hình thức khác (nếu có), Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

b. Đối với việc biểu quyết các vấn đề liên quan đến cuộc họp gồm có chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu, Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội, các vấn đề khác (nếu có): cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử được xác định đồng ý với các nội dung như trên, trừ trường hợp cổ đông đã biểu quyết khác trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả của quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.

kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở

c. Đối với việc biểu quyết các vấn đề trong chương trình họp và bầu cử: Kết quả biểu quyết, bầu cử sẽ được xác định dựa trên kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử của cổ đông và kết quả bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác (nếu có).

d. Trường hợp cổ đông kiến nghị vấn đề để bỏ sung vào chương trình họp hoặc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hợp lệ sau thời gian gửi Thư mời họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp hoặc danh sách ứng cử viên thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên hệ thống Đại hội đồng Cổ đông và công bố thông tin theo quy định để cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử bỏ sung. Trường hợp cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết, không bầu cử bỏ sung vấn đề kiến nghị nêu trên thì kết quả biểu quyết bầu cử xác định như sau:

- Đối với biểu quyết vấn đề kiến nghị: cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị.
- Đối với bầu cử cho ứng cử viên mới: cổ đông đó được xác định là không bầu cử cho ứng cử viên mới.

11. Thông báo kết quả kiểm phiếu  
 Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại

trước khi kiểm phiếu;  
+ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu trước khi bế mạc cuộc họp trừ khi Chủ tọa có quyết định khác.

12. Lập và công bố biên bản họp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội đồng thời công bố theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

13. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định về tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Ngoài quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến để hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.

#### **Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị cũng có thể quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội đồng cổ đông kết hợp tổ chức trực tiếp và trực tuyến theo quy định Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông kết hợp tổ chức trực tiếp và





	<p>phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>5. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>trục tuyến dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản để phù hợp với quy định liên quan tới Hội đồng quản trị theo Luật doanh nghiệp và</p>
4	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG III</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.</li> <li>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý.</li> <li>3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Kể từ ngày 01/08/2019, thành viên Hội đồng quản trị công ty</li> </ol>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG IV</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 42 và Điều 43 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 13. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</li> </ol>	



không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/08/2020.

#### **Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, để cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

#### **Điều 16. Cách bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều lệ Công ty.

a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được thay thế và tiếp quản công việc.

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty.

b. Thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty.

**Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều này;

**Điều 18. Thông báo về bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

**Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ

đồng quản trị. Khi pháp luật có thay đổi quy định về tiêu chuẩn, điều kiện về thành viên Hội đồng quản trị độc lập khác với quy định này thì Công ty sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật.

3. Để cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
- a. Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.

- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác do Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu cử theo quy định pháp luật.

- c. Ứng cử viên phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực, trung thành, cần trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên hội đồng quản trị.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

<p>đồng. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do công ty quy định gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Văn bản ứng cử/đề cử;</li> <li>b. Lý lịch của người được ứng cử, đề cử: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, số lượng tham gia thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý của các công ty khác, các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có);</li> <li>c. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị</li> </ol> <p>2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của <u>trên 50%</u> cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.</p> <p>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử thành viên hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.</li> <li>b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.</li> <li>c. Phiếu bầu cử gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên hoặc phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy theo cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu bầu.</li> <li>d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu không theo mẫu quy định, không phải của Công ty phát hành;</li> <li>- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;</li> <li>- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;</li> </ul> </li> </ol>
---	--

phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định pháp luật.

#### CHƯƠNG IV

### TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 20. Hình thức họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty để thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

#### Điều 21. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

#### Điều 22. Điều kiện để tổ chức họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà có đồng đó có quyền bầu.

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện của cổ đông hoặc không xác định được theo cách thức mà Công ty đã quy định;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Quy chế này.

b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **Điều 23. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
3. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
5. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền

a. Thông báo về thông tin ứng cử viên: trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có); các thông tin khác (nếu có);

b. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

6. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

7. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

#### **Điều 24. Cách thức thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

#### **Điều 14. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty.

#### **Điều 15. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Số lượng cuộc họp: Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần hoặc họp bất thường hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

3. Triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

a. Người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty phải lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, nội dung văn bản phải nêu rõ lý do đề nghị triệu tập cuộc họp, các vấn đề thảo luận và tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận.

b. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất họp, nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp thì người yêu cầu triệu tập cuộc họp quy định

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

**Điều 25. Ghi biên bản Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
- k. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

tại điểm a khoản này được quyền gửi thông báo triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Thông báo họp Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết.

6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo





2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

#### **Điều 26. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc bằng đường bưu điện hoặc email/fax đến các địa chỉ đã đăng ký của các thành viên.

Nghị quyết Hội đồng quản trị về một số nội dung quy định bắt buộc phải thực hiện công bố thông tin, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Nghị quyết Hội đồng quản trị đến người đại diện theo pháp luật để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

quy định tại khoản 8 Điều 29 Điều lệ công ty.

#### **7. Cách thức biểu quyết**

Hội đồng quản trị biểu quyết theo quy định tại khoản 10, khoản 11, khoản 13 Điều 29 Điều lệ công ty và thông qua theo quy định tại khoản 15 Điều 29 Điều lệ công ty.

8. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Nếu số phiếu tán thành và phản đối nhanh nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

9. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết bằng cách gửi văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một ngày. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một ngày.

b. Việc ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- a. Nội dung và kết luận của Hội đồng quản trị phải được ghi thành Biên bản.
- b. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp). Việc lập biên bản được thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 29 Điều lệ công ty.
- c. Biên bản họp Hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
11. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị
- Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản

trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan

12. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

a. Sau mỗi kỳ họp các quyết định của Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định.

b. Nghị quyết Hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.

c. Nghị quyết Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nghị quyết Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Nghị quyết tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

#### **Điều 16. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu bản và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu



ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban và trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách.

3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban; và hoạt động của các tiểu ban sẽ do Hội đồng quản trị quy định chi tiết.

**Điều 17. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty

Quy định về Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty.

2. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một người làm các nhiệm vụ của người quản tương phụ trách quản trị công ty và quyết định việc miễn nhiệm người đó. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

		<p>b. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc</li> <li>- Không đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty</li> <li>- Các trường hợp khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty</p> <p>a. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty.</p> <p>b. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty.</p>	<p><b>CHƯƠNG V</b></p> <p><b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN</b></p> <p><b>Điều 27. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</li> <li>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác;</li> <li>c. Không được giữ các chức vụ từ Trưởng phòng ban công ty trở lên; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>CHƯƠNG V</b></p> <p><b>BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p><b>Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</li> <li>2. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</li> <li>b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm</li> </ol> </li> </ol>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản để phù hợp với quy định liên quan tới Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và</p>
--	--	--	--	--	---

<p>nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó;</p> <p>d. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>e. <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật.</p> <p>2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.</p> <p><b>Điều 28. Bầu Kiểm soát viên</b>          Cách thức bầu Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.</p> <p><b>Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p>	<p>Điều lệ Công ty.</p> <p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p><b>Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo cách như quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.</p> <p>b. Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác do Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo quy định tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban kiểm</p>
--	---

- b. Ví phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

soát. Việc Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu cử theo quy định pháp luật.

- c. Ứng cử viên phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực, trung thành, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

- a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.
- b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- c. Phiếu bầu cử gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên hoặc phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy theo cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót

phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu bầu.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không phải của Công ty phát hành;
- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có quyền bầu.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện của cổ đông hoặc không xác định được theo cách thức mà Công ty đã quy định;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm



thành viên Ban Kiểm soát

- a. Thông báo về thông tin ứng cử viên: trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (nếu có); các thông tin khác (nếu có);
  - b. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát
- Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty.

6	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VII</b></p> <p style="text-align: center;"><b>LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b></p> <p><b>Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành doanh nghiệp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</li> <li>Có trình độ Đại học trở lên, có chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản lý, điều hành hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.</li> </ol> <p><b>Điều 37. Việc bổ nhiệm và ký hợp đồng với người điều hành doanh nghiệp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc;</li> <li>Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.</li> <li>Nhiệm kỳ của người điều hành doanh nghiệp không quá năm (05) năm và cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị, có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Trong trường hợp người điều hành đã hết nhiệm kỳ và Hội đồng quản trị chưa có quyết định bổ nhiệm thay thế thì người điều hành tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản trị có quyết định bổ nhiệm mới.</li> </ol>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b></p> <p><b>Điều 20. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</b></p> <p>Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 41 Điều lệ công ty.</p> <p><b>Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc       <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Điều lệ công ty</li> <li>Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</li> </ol> </li> <li>Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc       <ol style="list-style-type: none"> <li>Các thành viên Hội đồng quản trị có thể ứng cử, đề cử ứng viên Tổng giám đốc để Hội đồng quản trị quyết định.</li> <li>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</li> </ol> </li> <li>Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng</li> </ol>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản để phù hợp với quy định liên quan tới trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của những người điều hành doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>
---	---	--	--

<p>4. Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp do Hội đồng quản trị phê duyệt các điều khoản chính về thù lao, tiền lương, mức thu nhập và cá quyền lợi, trách nhiệm khác. Sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện Hội đồng quản trị ký kết Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp. Hoặc Hội đồng quản trị uỷ quyền Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng lao động với những người điều hành khác.</p> <p>5. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>6. Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu có chứng thực hợp lệ;</li> <li>Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm, quá trình công tác;</li> <li>Chương trình hành động (nếu có);</li> <li>Bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, hành nghề... có chứng thực hợp lệ.</li> </ol> <p>Tất cả hồ sơ nêu trên phải được gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị để tổ chức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định.</p>	<p>Giám đốc, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc người khác làm Tổng giám đốc.</li> <li>hiện phù hợp với các quy định pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định khác của Công ty (nếu có).</li> </ol> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, quy chế lương thưởng của Công ty (nếu có), quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Người điều hành doanh nghiệp khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Người điều hành doanh nghiệp khác bao gồm Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</li> <li>Tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng</li> </ol>
--	---



	<p><b>Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp</b> Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Điều 39. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm người Điều hành doanh nghiệp</b> Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm người Điều hành doanh nghiệp phải được công bố thông tin theo các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	<p>giám đốc hoặc thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy định Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành doanh nghiệp khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, quy chế lương thưởng của Công ty (nếu có), quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	
7	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VIII</b></p> <p style="text-align: center;"><b>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</b></p> <p><b>Điều 40. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.</b></p> <p>1. Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này.</p> <p>2. Trường hợp cần thiết và căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức cuộc họp hội ý giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc về các vấn đề trong quản lý điều</p>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VII</b></p> <p style="text-align: center;"><b>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</b></p> <p><b>Điều 22. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Tại tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban Kiểm soát (Trường Ban Kiểm soát và/hoặc thành viên Ban kiểm soát) tham dự và có thể mời Tổng giám đốc tham dự.</p> <p>2. Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên của các Tiểu ban.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản phù hợp với quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>

hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cuộc họp hội ý mang tính chất tư vấn, tham khảo cho các quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 41. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

**Điều 42. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.**

Tổng giám đốc có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền của mình và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 43. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.**

1. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát các vấn đề theo yêu cầu của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ.
3. Kiểm soát viên có quyền tham dự và phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả

3. Tại các cuộc họp quan trọng do Tổng giám đốc tổ chức, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên của các Tiểu ban.

4. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

5. Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày họp.

**Điều 23. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc**

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

**Điều 24. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các sự kiện ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.
2. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các

hoạt động của Ban kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, tái cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Ban kiểm soát phải lưu giữ các thông báo về công khai lợi ích của người quản lý doanh nghiệp, người điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của họ với người có liên quan, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty; tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý, Điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo giải trình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại cuộc họp.

7. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy không đúng quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty, Nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành nhận thấy chưa phù hợp thì có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu bằng văn bản được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

sự kiện ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.

**Điều 25. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/được ủy quyền.**

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về

**Điều 44. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị trong những trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 45. Chế độ thông tin, báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị**

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hàng tháng, Tổng giám đốc báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động khác và kế hoạch sản xuất kinh doanh của tháng tiếp theo, các đề xuất (nếu có).
3. Hàng quý, 6 tháng, cuối năm, Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động khác và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ và kế hoạch sản xuất kinh doanh của kỳ tiếp theo, các đề xuất (nếu có).
4. Vào ngày 15 tháng 01 hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp và kế hoạch tài chính năm (5) năm.
5. Thực hiện các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
6. Các báo cáo, văn bản xin ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng một trong những cách thức sau:

các quyết định này.

5. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết.

6. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế chính sách hướng phát triển chung dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của công ty thì Tổng giám đốc phải chủ động mời Hội đồng quản trị tham dự.

7. Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng quản trị.

**Điều 26. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.
2. Kế hoạch kinh doanh hàng năm.
3. Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

**Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận

a. Lập thành văn bản chính thức và gửi trực tiếp cho thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên bằng hình thức gửi bảo đảm theo địa chỉ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên đã đăng ký tại Công ty.

b. Trong trường hợp cần giải quyết trong thời gian gấp, các báo cáo, văn bản có thể gửi qua email (thư điện tử) đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên theo email đã đăng ký tại Công ty. Văn bản chính thức sẽ được gửi bổ sung sau đó.

**Điều 46. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.**

Hàng quý và cả năm, Hội đồng quản trị đánh giá việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và được ghi trong báo cáo hoạt động quý, năm của Hội đồng quản trị.

lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Tổng giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

4. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Tổng giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết.

5. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.

6. Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng



8	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG IX</b></p> <p><b>QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b></p> <p><b>Điều 47. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp</b>  Hàng năm, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá hoạt động đối với từng thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm. Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại (trừ thành viên là đối tượng được đánh giá).</p> <p>2. Đối với người điều hành: căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của người điều hành theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người điều hành doanh nghiệp trong năm. Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc biểu quyết của Hội đồng quản trị.</p>	<p>quản trị và Tổng giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VIII</b></p> <p><b>ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b></p> <p><b>Điều 28. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</p> <p>2. Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>3. Tổng giám đốc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của người điều hành doanh nghiệp khác và đề xuất Hội đồng quản trị mức khen thưởng.</p> <p>4. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm.</p> <p>5. Hội đồng quản trị quyết định mức khen thưởng đối với Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại các điều khoản để phù hợp với quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>
---	--	---	--

	<p><b>Điều 48. Đánh giá hoạt động đối với Kiểm soát viên</b></p> <p>Trưởng Ban kiểm soát chủ trì tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng kiểm soát viên và cả ban kiểm soát trong năm. Báo cáo đánh giá của ban kiểm soát được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông hàng năm.</p> <p><b>Điều 49. Khen thưởng</b></p> <p>1. Thường kết quả sản xuất kinh doanh cho tập thể người lao động (thưởng Tết, lương tháng 13): căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phương án thưởng kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm (thưởng Tết, lương tháng 13).</p> <p>Khen thưởng Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành: căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế so với kế hoạch được giao, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành.</p>	<p>ngiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty, tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và pháp luật.</p>	9	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG IX</b></p> <p style="text-align: center;"><b>NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH</b></p> <p><b>Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về việc ngăn ngừa xung đột lợi ích để đảm bảo quyền lợi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm</p>
--	---	---	---	---	---

		<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
10	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG X</b> <b>BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 30. Nghĩa vụ công bố thông tin</b></p> <p>Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p style="text-align: right;">Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban</p>	Bổ sung thêm quy định về báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp và	

Kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 31. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công ty bổ nhiệm một nhân viên chuyên trách về công bố thông tin. Nhân viên chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một nhân viên kiêm nhiệm.
3. Nhân viên chuyên trách công bố thông tin phải là người:
  - a. Có kiến thức luật, kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
  - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
  - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



**CHƯƠNG X**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 51. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp, CBNV, các cá nhân/tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành.
  3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này để phù hợp với hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật sẽ do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- Trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác với các điều khoản thuộc Quy chế này thì đương nhiên áp dụng theo các quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XI**  
**CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

**Điều 32. Sửa đổi, bổ sung quy chế**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty. Các vấn đề khác có liên quan đến nội dung Quy chế này nhưng chưa được quy định trong Quy chế sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 33. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ngày 20 tháng 05 năm 2024 có 11 Chương, 33 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2024.
2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp và nhân viên Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Bổ sung, sửa đổi theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT



# DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 05 năm 2024

930071  
CÔNG  
CỔ P  
ÔNG BẠC  
NH T

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT



# DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 05 năm 2024

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b> .....	5
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	5
<b>CHƯƠNG II</b> .....	6
<b>CỔ ĐÔNG</b> .....	6
Điều 2. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông .....	6
Điều 3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông .....	6
<b>CHƯƠNG III</b> .....	6
<b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	6
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 6. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng Cổ đông .....	7
Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết ..	7
Điều 8. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	8
Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến .....	8
Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến .....	12
<b>CHƯƠNG IV</b> .....	12
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	12
Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	12
Điều 13. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ..	12
Điều 14. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 15. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	15
Điều 16. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	17
Điều 17. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	18
<b>CHƯƠNG V</b> .....	18
<b>BAN KIỂM SOÁT</b> .....	18



Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát .....	19
Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	19
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	21
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b> .....	21
Điều 20. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc .....	21
Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc .....	21
<b>CHƯƠNG VII</b> .....	22
<b>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	22
Điều 22. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	22
Điều 23. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	23
Điều 24. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	23
Điều 25. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/được ủy quyền.....	23
Điều 26. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	24
Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	24
<b>CHƯƠNG VIII</b> .....	25
<b>ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b> .....	25
Điều 28. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.....	25
<b>CHƯƠNG IX</b> .....	25
<b>NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH</b> .....	25
Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác .....	26
<b>CHƯƠNG X</b> .....	26
<b>BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	26
Điều 30. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	26

Điều 31. Tổ chức công bố thông tin.....	26
<b>CHƯƠNG XI</b> .....	27
<b>CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</b> .....	27
Điều 32. Sửa đổi, bổ sung quy chế .....	27
Điều 33. Điều khoản thi hành .....	27

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

## **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ("**Điều lệ công ty**");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2024

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty ("**Quy chế**") quy định các nội dung về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- a. Cổ đông Công ty;
- b. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Người điều hành doanh nghiệp;
- e. Người quản lý doanh nghiệp;
- f. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty
- g. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty.

## **CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG**

### **Điều 2. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông**

1. Trừ khi pháp luật quy định khác đi thì thời điểm phát sinh Quyền nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản Lưu Ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên Lưu Ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu BBT. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký thì thời điểm phát sinh quyền nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm mà tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ để xác định tư cách quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

### **Điều 3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông**

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty là không hạn chế, trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác. Mỗi cổ phần cùng loại đều tạo ra cho cổ đông sở hữu cổ phần đó các quyền và nghĩa vụ lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi thì các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông khác.

3. Cổ đông là người nội bộ người có liên quan của người nội bộ hoặc cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu BBT theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG III ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty.

### **Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các nội dung có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định từ Điều

13 đến Điều 20, Điều 22 Điều lệ công ty và quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 6. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty. Nếu trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều 15 Điều lệ công ty. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi, số lượng của phần ủy quyền thì ủy quyền đó được xem là ủy quyền toàn bộ.

#### **Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết được gửi đến cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng hình thức điện tử.

2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông hoặc được xác thực bằng hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

3. Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.

4. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành.

5. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.

6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

#### **Điều 8. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ công ty có quyền phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng các cách sau:

- a. Yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp.

- b. Yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ công ty. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu chi trả.

2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.**

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể xem xét việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường bằng hình thức hội nghị trực tuyến và quy định cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

1. Hệ thống Đại hội đồng cổ đông là trang thông tin điện tử, ứng dụng, công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công ty cung cấp, tạo lập để cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử, họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện các quyền khác (nếu có).

2. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông do Công ty cung cấp tại từng thời điểm. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác.

3. Địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác, trong đó địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì

cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông bằng tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như cách thức mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- a. Để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện đăng ký và đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.
- b. Khi đăng ký trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông, cổ đông phải kê khai các thông tin sau:
  - Giấy tờ pháp lý của cổ đông;
  - Hình thức dự họp, bỏ phiếu;
  - Phương thức xác thực: là sử dụng OTP (viết tắt từ Once Time Password) hoặc phương thức khác do Công ty cung cấp. OTP là mật khẩu xác thực một lần được cung cấp đến cổ đông qua thư điện tử hoặc tin nhắn đến số điện thoại di động khi cổ đông thực hiện đăng ký trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cần thực hiện xác thực cho các bước đăng ký, đăng nhập, thay đổi mật khẩu, các thay đổi đăng ký (nếu có). Khi biểu quyết, bầu cử để xác thực phần thể hiện sự chấp thuận của cổ đông khi thao tác trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông;
  - Nghiên cứu kỹ các điều khoản và điều kiện đồng thời xác nhận là hiểu và đồng ý với điều khoản và điều kiện này;
  - Các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu để đảm bảo Công ty nhận diện đúng cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- c. Cổ đông đăng ký thành công sẽ nhận được thông tin đăng nhập (bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu) vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông.
- d. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và lưu giữ, bảo mật thông tin đăng nhập của mình.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: cổ đông thực hiện ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng các cách thức sau:

a. Lập văn bản ủy quyền hợp lệ theo Điều 15 Điều lệ công ty và gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong thư mời họp.

b. Đăng ký ủy quyền trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

#### 7. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tiến hành khi đáp ứng đủ tỷ lệ cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

b. Cổ đông được xem là dự họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tham dự họp trực tuyến bằng cách đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử. Cổ đông đăng nhập nhưng chưa biểu quyết hoặc đăng xuất hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội vẫn được tính là đã tham dự họp;

- Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu theo hình thức khác theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị hoặc người được Hội đồng quản trị ủy quyền.

#### 8. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Cổ đông có thể thực hiện thảo luận, đặt câu hỏi đến Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp.

#### 9. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

a. Cổ đông đã đăng ký và đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông thực hiện biểu quyết theo các hình thức bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này. Ngoài hình thức bỏ phiếu điện tử, cổ đông họp trực tuyến có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo cách thức quy định tại Thư mời họp và hướng dẫn của Công ty.

b. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

c. Kết quả bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa và hình thức khác có giá trị như nhau. Trường hợp cổ đông biểu quyết, bầu cử theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau thì kết quả biểu quyết, bầu cử hợp lệ sau cùng của cổ đông sẽ được ghi nhận.

d. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc



vào diễn biến Đại hội. Mỗi sự kiện biểu quyết, bầu cử đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông để cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.

- e. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là cổ đông không có ý kiến về vấn đề đó. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung trong thời gian diễn ra Đại hội.

#### 10. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- a. Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của cổ đông trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông và các hình thức khác (nếu có), Ban kiểm phiếu sẽ tập họp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- b. Đối với việc biểu quyết các vấn đề liên quan đến cuộc họp gồm có chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu, Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội, các vấn đề khác (nếu có): cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử được xác định đồng ý với các nội dung như trên, trừ trường hợp cổ đông đã biểu quyết khác trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả của quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- c. Đối với việc biểu quyết các vấn đề trong chương trình họp và bầu cử: Kết quả biểu quyết, bầu cử sẽ được xác định dựa trên kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử của cổ đông và kết quả bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác (nếu có).
- d. Trường hợp cổ đông kiến nghị vấn đề để bổ sung vào chương trình họp hoặc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hợp lệ sau thời gian gửi Thư mời họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp hoặc danh sách ứng cử viên thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên hệ thống Đại hội đồng Cổ đông và công bố thông tin theo quy định để cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử bổ sung. Trường hợp cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết, không bầu cử bổ sung vấn đề kiến nghị nêu trên thì kết quả biểu quyết bầu cử xác định như sau:
  - Đối với biểu quyết vấn đề kiến nghị: cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị.
  - Đối với bầu cử cho ứng cử viên mới: cổ đông đó được xác định là không bầu cử cho ứng cử viên mới.

#### 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu trước khi bế mạc cuộc họp trừ khi Chủ tọa có quyết định khác.

12. Lập và công bố biên bản họp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội đồng thời công bố theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

13. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định về tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Ngoài quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến để hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.

#### **Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị cũng có thể quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội đồng cổ đông kết hợp tổ chức trực tiếp và trực tuyến theo quy định Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông kết hợp tổ chức trực tiếp và trực tuyến dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 42 và Điều 43 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 13. Để cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được thay thế và tiếp quản công việc.
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

## 2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty.

Khi pháp luật có thay đổi quy định về tiêu chuẩn, điều kiện về thành viên Hội đồng quản trị độc lập khác với quy định này thì Công ty sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật.

## 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- a. Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác do Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu cử theo quy định pháp luật.
- c. Ứng cử viên phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực, trung thành, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên hội đồng quản trị.

## 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử thành viên hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

- b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- c. Phiếu bầu cử gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên hoặc phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy theo cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu bầu.
- d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
  - Phiếu không theo mẫu quy định, không phải của Công ty phát hành;
  - Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
  - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
  - Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có quyền bầu.
  - Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện của cổ đông hoặc không xác định được theo cách thức mà Công ty đã quy định;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

#### 5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Quy chế này.
- b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

#### 6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thông báo về thông tin ứng cử viên: trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng

cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có); các thông tin khác (nếu có);

- b. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

#### 7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 14. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty.

#### **Điều 15. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Số lượng cuộc họp: Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần hoặc họp bất thường hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

#### 3. Triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- a. Người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty phải lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, nội dung văn bản phải nêu rõ lý do đề nghị triệu tập cuộc họp, các vấn đề thảo luận và tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận.
- b. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất họp, nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp thì người yêu cầu triệu tập cuộc họp quy định tại điểm a khoản này được quyền gửi thông báo triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### 4. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị

phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

#### 5. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết.

#### 6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Điều lệ công ty.

#### 7. Cách thức biểu quyết

Hội đồng quản trị biểu quyết theo quy định tại khoản 10, khoản 11, khoản 13 Điều 29 Điều lệ công ty và thông qua theo quy định tại khoản 15 Điều 29 Điều lệ công ty.

#### 8. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Nếu số phiếu tán thành và phản đối nhanh nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

#### 9. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết bằng cách gửi văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một ngày. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một ngày.
- b. Việc ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### 10. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- a. Nội dung và kết luận của Hội đồng quản trị phải được ghi thành Biên bản.

- b. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp). Việc lập biên bản được thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 29 Điều lệ công ty.
- c. Biên bản họp Hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

11. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan

12. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

- a. Sau mỗi kỳ họp các quyết định của Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định.
- b. Nghị quyết Hội đồng quản trị được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- c. Nghị quyết Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nghị quyết Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Nghị quyết tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

## **Điều 16. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong

tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban và trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách.

3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban; và hoạt động của các tiểu ban sẽ do Hội đồng quản trị quy định chi tiết.

#### **Điều 17. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty

Quy định về Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty.

2. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một người làm các nhiệm vụ của người quản tượng phụ trách quản trị công ty và quyết định việc miễn nhiệm người đó. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

b. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp

- Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc
- Không đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty
- Các trường hợp khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty

a. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty.

b. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT**



**Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

- a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- a. Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo cách như quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác do Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo quy định tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu cử theo quy định pháp luật.
- c. Ứng cử viên phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực, trung thành, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

- a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.
- b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- c. Phiếu bầu cử gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên hoặc phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy theo cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu bầu.
- d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
  - Phiếu không theo mẫu quy định, không phải của Công ty phát hành;
  - Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
  - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
  - Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có quyền bầu.
  - Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện của cổ đông hoặc không xác định được theo cách thức mà Công ty đã quy định;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### 5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty.

#### 6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- a. Thông báo về thông tin ứng cử viên: trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm chức

vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (nếu có); các thông tin khác (nếu có);

- b. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### 7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

### **Điều 20. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc**

Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 41 Điều lệ công ty.

### **Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

#### 1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

- a. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Điều lệ công ty
- b. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

#### 2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

- a. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể ứng cử, đề cử ứng viên Tổng giám đốc để Hội đồng quản trị quyết định.
- b. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

#### 3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- a. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc người khác làm Tổng giám đốc.
- b. hiện phù hợp với các quy định pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định khác của Công ty (nếu có).

#### 4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### 5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, quy chế lương thưởng của Công ty (nếu có), quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

#### 6. Người điều hành doanh nghiệp khác:

- a. Người điều hành doanh nghiệp khác bao gồm Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- b. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc hoặc thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy định Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
- d. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành doanh nghiệp khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- e. Tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, quy chế lương thưởng của Công ty (nếu có), quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG VII PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 22. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Tại tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc thành viên Ban kiểm soát) tham dự và có thể mời Tổng giám đốc tham dự.

2. Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên của các Tiểu ban.

3. Tại các cuộc họp quan trọng do Tổng giám đốc tổ chức, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên của các Tiểu ban.

4. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

5. Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày họp.

**Điều 23. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc**

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

**Điều 24. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các sự kiện ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.

2. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các sự kiện ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.

**Điều 25. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/được ủy quyền.**

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này.

5. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết.

6. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế chính sách hướng phát triển chung dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của công ty thì Tổng giám đốc phải chủ động mời Hội đồng quản trị tham dự.

7. Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.

2. Kế hoạch kinh doanh hàng năm.

3. Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Tổng giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

4. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Tổng giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết.

5. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.

6. Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 28. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

2. Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Tổng giám đốc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được phân công của người điều hành doanh nghiệp khác và đề xuất Hội đồng quản trị mức khen thưởng.

4. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông hằng năm.

5. Hội đồng quản trị quyết định mức khen thưởng đối với Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty, tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và pháp luật.

## **CHƯƠNG IX**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

**CHƯƠNG X  
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 30. Nghĩa vụ công bố thông tin**

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 31. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty bổ nhiệm một nhân viên chuyên trách về công bố thông tin. Nhân viên chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một nhân viên kiêm nhiệm.

3. Nhân viên chuyên trách công bố thông tin phải là người:



- a. Có kiến thức luật, kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG XI CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

### **Điều 32. Sửa đổi, bổ sung quy chế**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty. Các vấn đề khác có liên quan đến nội dung Quy chế này nhưng chưa được quy định trong Quy chế sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ngày 20 tháng 05 năm 2024 có 11 Chương, 33 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2024.

2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp và nhân viên Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM VIẾT LAN ANH**

